TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2023/DS-ST
Ngày: 29/8/2023
V/v tranh chấp *"hợp đồng dân sự, hụi"*.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhàn

2. Bà Nguyễn Thị Ly

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Thiện, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2023/TLST- DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp *"Hợp đồng dân sự, hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 516/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm 1985; địa chỉ: số 1685, ấp H, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

Bị đơn:

- Bà Lê Thị M (N), sinh năm 1977; địa chỉ: tổ 18, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Trần Văn Nh, sinh năm 1977; địa chỉ: tổ 18, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị C trình bày: do quen biết và là làm chung Công ty với nhau, bà C có làm chủ nhiều dây hụi, bà Lê Thị M (N) có tham gia chơi 02 dây hụi, cụ thể:

- Dây hụi thứ nhất: vào ngày 21/5/2022, bà M tham gia dây hụi 300.000đồng/tuần/hụi viên, hụi khui ngày chủ nhật hàng tuần, có 28 người, bà M tham gia 04 phần, đóng được 64 lần, mỗi lần 230.000 đồng x 64, tương ứng 14.720.000 đồng, bà M hốt hụi với số tiền 25.920.000 đồng. Sau khi hốt, bà M không đóng lại phần hụi chết với số tiền còn nợ là 11.200.000 đồng.

- Dây hụi thứ hai: vào ngày 10/7/2022, bà M tham gia dây hụi 300.000đồng/tuần/hụi viên, hụi khui ngày chủ nhật hàng tuần, có 28 người, bà M tham gia 05 phần, đóng được 50 lần, mỗi lần 230.000 đồng x 50, tương ứng 11.500.000 đồng, bà M hốt hụi với số tiền 34.500.000 đồng. Sau khi hốt, bà M không đóng lại phần hụi chết với số tiền còn nợ là 23.000.000 đồng.

Tổng số tiền 02 dây hụi bà M còn nợ là 34.200.000 đồng; Khoảng tháng 10/2022, bà Mận có trả cho bà số tiền 13.000.000 đồng nhưng sau đó không trả nữa. Bà M và anh N là vợ chồng; Vì vậy bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị M và anh Trần Văn Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hụi còn nợ 21.200.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Bản photo 02 (một) sổ hụi (có danh sách hụi viên kèm theo).

Bị đơn Lê Thị C đã được triệu tập nhiều lần đến các phiên hòa giải, công khai chứng cứ nhưng đều vắng mặt nên không thể ghi nhận ý kiến; Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Văn Nh trình bày, ông đã nhận đầy đủ thông báo thụ lý và các thông báo hòa giải công khai chứng cứ của Tòa án. Giữa ông và và Lê Thị M (N) là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, hôn nhân hiện vẫn tồn tại; bà M hiện vẫn còn chung sống với ông tại địa chỉ tổ 18, ấp M, xã N, huyện C, tỉnh An Giang, bà M đi làm thỉnh thoảng có về nhà và từ khi đi bà M không có liên lạc qua lại với ông. Trước đây, ông được biết bà M có làm chủ hụi và chơi hụi, việc bà M chơi hụi và hốt hụi còn nợ hụi chết của bà C như thế nào thì ông không rõ, bà M cũng không đem tiền về dùng mua sắm hay phục vụ nhu cầu sinh hoạt trong gia đình. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu của bà C về việc yêu cầu ông liên đới trả nợ hụi cùng bà M với số tiền 21.200.000 đồng.

Người làm chứng, bà Nguyễn Thị A.H khai: bà có tham gia dây hụi mở ngày 21/5/2022, hụi 300.000đồng/tuần/hụi viên, hụi khui ngày chủ nhật hàng tuần, có 28 chân hụi. Dây hụi này do bà C làm chủ hụi, bà tham gia 02 chân, trong danh sách hụi viên thể hiện bà ở vị trí thứ nhất và thứ hai với tên "H VS", chơi chung với bà

Lê Thị M (N) tham gia với tên "Chị N"; trong danh sách hụi viên thì bà M (N) tham gia ở các vị trí 3, 4, 5; bà đã hốt hụi trong các chân hụi theo dây hụi trên và đã đóng đủ lại cho bà C; còn việc bà M (N) khi tham gia chơi hụi và hốt hụi thì bà có biết (vì bà C có thông báo); bà quen biết bà M, ông N do nhà bà ở gần chổ ông Nhì làm thuê (lò sấy); thời gian cách nay hơn hai tuần khoảng đầu tháng 7/2023, bà nghe hàng xóm nói khi bà M (N) đi làm bị bệnh thì ông Nh có đi thăm và nuôi bệnh, vẫn còn chung sống và hạnh phúc.

Người làm chứng, bà Đoàn Thị Ng (Ngân Ng), khai: bà có tham gia dây hụi vào ngày 10/7/2022(DL), hụi 300.000đồng/tuần/hụi viên, khui ngày chủ nhật hàng tuần, có 28 chân hụi. Dây hụi này do bà Lê Thị C làm chủ hụi, trong dây hụi này bà tham gia 01 chân, trong danh sách hụi viên bà ở vị trí thứ 27 với tên "NG", chơi chung với bà Lê Thị M (N) tham gia với tên "Chị Nữ"; trong danh sách hụi viên thì bà M (N) tham gia 4 chân ở các vị trí 7, 8, 9, 10, 11; bà đã hốt hụi trong các chân hụi theo dây hụi trên và đã đóng đủ lại cho bà C; còn việc bà M (N) khi tham gia chơi hụi và hốt hụi thì bà có biết (vì bà C có thông báo); bà biết bà M do trước đây làm chung công ty với nhau; thời điểm hụi chưa mãn thì bà M xin làm ở nơi khác cho đến nay. Theo bà, việc hốt hụi nhưng không chầu lại tiền hụi chết thì vi phạm nghĩa vụ của hụi viên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị C rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà M trả nợ 02 dây hụi với số tiền 19.800.000 đồng, rút lại đối với số tiền 1.400.000 đồng. Đồng thời, bà C rút lại đối với yêu cầu ông Trần Văn Nh cùng liên đới trả nợ; bà C xác định, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là do bà hoàn toàn tự nguyện; ngoài những tài liệu, chứng cứ bà đã cung cấp thì bà không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Bị đơn Lê Thị M vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến, không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn Lê Thị M, Trần Văn Nh được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ bà C khởi kiện là các sổ hụi, trong danh sách sổ hụi ngày 21/5/2022 thể hiện bà M ở các số thứ tự "3, 4, 5, 20"; danh sách sổ hụi ngày 10/7/2022 ở thứ tự "7, 8, 9, 10, 11". Việc tham gia hụi có sự chứng kiến của các hụi viên cùng tham gia là bà Đoàn Thị Ng, Nguyễn Thị A.H. Theo biên bản lấy lời khai của Tòa án đối với bà Ng, bà H xác thực việc bà M có tham gia chơi hụi và hốt hụi của bà C. Trên cơ sở đó, có căn cứ xác định giữa bà C, bà M có giao kết hợp đồng góp hụi, việc xác lập hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật phù hợp với Điều 471 Bộ luật Dân sự. Quá trình

thực hiện giao dịch, bà M là hụi viên đã hốt nhưng không góp hụi vi phạm nghĩa vụ của hụi viên theo quy định tại Điều 282, Điều 471 và Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

Tại phiên tòa, bà C rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà M trả nợ 02 dây hụi với số tiền 19.800.000 đồng, rút lại 1.400.000 đồng so với yêu cầu khởi kiện ban đầu. Đồng thời, bà C rút lại đối với yêu cầu ông Trần Văn Nh cùng liên đới trả nợ; việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là do bà hoàn toàn tự nguyện; không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và có lợi cho bị đơn, phù hợp với Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên xem xét chấp nhận. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà C về việc buộc bà M trả số tiền nợ hụi là 19.800.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 282,, 471 Bộ luật Dân sự, các Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C.

- Buộc bà Lê Thị M có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C số tiền nợ hụi 19.800.000 đồng.

- Đình chỉ yêu cầu của bà C đối với số tiền 1.400.000 đồng.

- Đình chỉ yêu cầu của bà C về việc yêu cầu buộc ông Trần Văn Nh liên đới cùng bà M trả tiền nợ hụi 19.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện bà C yêu cầu bà M, ông Nh trả tiền nợ hụi; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định quan hệ tranh chấp *"hợp đồng dân sự, hụi"* là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã N, huyện C căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn Lê Thị M, Trần Văn Nh tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

[4.1] Căn cứ xác lập và thực hiện hợp đồng:

Theo đơn khởi kiện, bà C cho rằng do quen biết, làm chung Công ty với nhau, bà làm chủ nhiều dây hụi, bà Lê Thị M (N) có tham gia 02 dây hụi, cụ thể: dây hụi thứ nhất vào ngày 21/5/2022, và dây hụi thứ hai vào ngày 10/7/2022, bà M đã hốt hụi đối với các chân hụi tại 02 dây hụi nhưng không đóng lại phần hụi chết còn nợ số tiền 02 dây hụi bà M còn nợ là 34.200.000 đồng; Khoảng tháng 10/2022, bà M có trả cho bà số tiền 13.000.000 đồng nhưng sau đó không trả nữa. Vì vậy, bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị M và anh Trần Văn Nh có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hụi còn nợ 21.200.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, bà C rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà M trả nợ 02 dây hụi với số tiền 19.800.000 đồng, rút lại 1.400.000 đồng so với yêu cầu khởi kiện ban đầu.

[4.2] Căn cứ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Kèm theo đơn khởi kiện, bà C cung cấp 02 sổ hụi (bản photo), thể hiện bà C trực tiếp đứng ra làm chủ hụi với nhiều hụi viên tham gia; trong đó, bà M tham gia với tên "Chị N"; trong danh sách sổ hụi ngày 21/5/2022 thể hiện bà M ở các số thứ tự "3, 4, 5, 20"; danh sách sổ hụi ngày 10/7/2022 bà M tham gia ở số thứ tự "7, 8, 9, 10, 11". Theo biên bản lấy lời khai, các hụi viên cùng tham gia trong các dây hụi với bà M là bà Đoàn Thị Ng, Nguyễn Thị A.H do cán bộ Tòa án lập được bà Ng, bà H xác nhận bà M có tham gia chơi hụi và hốt hụi của bà C tại 02 dây hụi mà các bà tham gia. Vì vậy, có căn cứ xác định bà C, bà M giao kết hợp đồng góp hụi, việc xác lập hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, phù hợp Điều 471 Bộ luật Dân sự.

Quá trình thực hiện, bà M với tư cách là hụi viên đã hốt hụi theo các chân hụi tại 02 dây mà bà tham gia nhưng sau khi hốt hụi bà M không góp lại tiền hụi đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên theo quy định tại Điều 282, Điều 471 và Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

Tại phiên tòa, bà C rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà M trả số tiền nợ 02 dây hụi với số tiền 19.800.000 đồng, rút lại đối với số tiền 1.400.000 đồng so với yêu cầu khởi kiện ban đầu. Đồng thời, bà C rút lại đối với yêu cầu ông Trần Văn Nh cùng liên đới trả nợ; việc bà C rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên là hoàn toàn tự nguyện; phù hợp quy định pháp luật, có lợi cho bị đơn, nên đình chỉ theo Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì vậy, bà C khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị M trả số tiền nợ hụi là 19.800.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

[4.3] Về lãi suất: nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số tiền hụi, đình chỉ giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn Lê Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn Lê Thị M (N) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn, cụ thể: 19.800.000 đồng x 5% = 990.000 đồng *(chín trăm chín mươi nghìn).*

[6] Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 282, 463, 466, 471 Bộ luật dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 18, 23 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C đối với Lê Thị M (N).

Buộc bà Lê Thị M (N) có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị C số tiền nợ hụi 19.800.000 đồng (mười chín triệu tám trăm nghìn).

1.2 Đình chỉ yêu cầu của bà Lê Thị C đối với số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn).

Đình chỉ yêu cầu của bà Lê Thị C về việc yêu cầu buộc ông Trần Văn Nh liên đới cùng bà M trả tiền nợ hụi 19.800.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị C được hoàn lại số tiền 530.000 đồng *(năm trăm ba mươi nghìn)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013710 ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Bà Lê Thị M (N) phải chịu 990.000 đồng *(chín trăm chín mươi nghìn)* án phí

dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bà Lê Thị C có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Đối với, bà Lê Thị M (N), ông Trần Văn Nh vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Phong